

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST

Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Ya Thuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Tiến D, sinh năm 1988; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đà An, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H, sinh năm 1960; con bà: Trần Thị L, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1992; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 22/7/2020 đến nay. Có mặt

**\* Bị hại:**

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Đà An, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2020, Đỗ Tiến D về nhà mình tại thôn Đà An, xã Đ L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thấy em gái là Đỗ Thị H đang ở dưới bếp nên D lén lút vào phòng ngủ của H tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này D thấy trên bàn trang điểm của H có 01 nhẫn vàng tây 18K, có trọng lượng 1,2 phân nên bỏ vào túi rồi đi ra ngoài. Tiếp đó đến khoảng 15 giờ ngày 03/5/2020, Đỗ Tiến D lợi dụng H không có ở nhà, D tiếp tục có hành vi lén lút đột nhập vào phòng ngủ của Đỗ Thị H lấy 1.000.000đ và một nhẫn vàng loại 18K có trọng lượng 01 chỉ đang để trong két sắt rồi bỏ đi khỏi nhà. Các tài sản trên D đem 01 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1,2 phân (nhẫn trẻ em) đi cầm tại tiệm vàng Kim Bình do bà Nguyễn Thị Thùy N làm chủ được 500.000đ và mang 1 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1 chỉ đến tiệm vàng Tài Khôi hộ khẩu thường trú tại: thôn Đà Lâm, xã Đ L, huyện Đ do Nguyễn Mạnh H làm chủ cầm với giá 2.250.000đ.

Theo kết luận định giá số: 64 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự công an huyện Đ 01 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1,2 phân (nhẫn trẻ em) có giá 330.000đ, nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1 chỉ có giá 2.800.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 nhẫn vàng loại 18K do ông Nguyễn Mạnh H giao nộp. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đỗ Thị H không có ý kiến gì. Ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu bồi thường số tiền 2.250.000đ.

Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đỗ Tiến D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên vào ngày 02/5/2020 bị cáo Đỗ Tiến D lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản của em gái là bà Đỗ Thị H bị cáo đã lẻn vào phòng ngủ của chị H lấy trộm 01 nhẫn vàng tây 18K, có trọng lượng 1,2 phân và ngày 03/5/2020, bị cáo D tiếp tục đột nhập vào phòng ngủ của chị H lấy trộm số tiền 1.000.000đ và một nhẫn vàng loại 18K có trọng lượng 01 chỉ. Sau đó bị cáo D đem 01 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1,2 phân (nhẫn trẻ em) đi cầm tại tiệm vàng Kim Bình do bà Nguyễn Thị Thùy N làm chủ được 500.000đ và mang 1 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1 chỉ đến tiệm vàng Tài Khôi do Nguyễn Mạnh H làm chủ cầm với giá 2.250.000đ.

Theo kết luận định giá số: 64 ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự công an huyện Đ 01 nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1,2 phân (nhẫn trẻ em) có giá 330.000đ, nhẫn vàng tây 18K trọng lượng 1 chỉ có giá 2.800.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.130.000đ.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Tiến D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động, muốn có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy lại lười lao động nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo lẻn lút chiếm đoạt tuy giá trị không lớn nhưng làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nên không có tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trong quá trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Mạnh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã cầm cố nhẫn vàng cho bị cáo là 2.250.000đ, tại phiên tòa bị cáo Đỗ Tiến D đồng ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 nhẫn vàng loại 18K do ông Nguyễn Mạnh H giao nộp. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đỗ Thị H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn Mạnh H là người cầm cố nhẫn vàng của bị cáo, do bà N, ông H không biết tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Thùy N và ông Nguyễn Mạnh H.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tiến D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải bồi thường cho ông Nguyễn Mạnh H số tiền 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Văn Hùng**